TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 15/4/2026
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Xuân Hà và ông Lê Đình Nguyên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 287/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2026/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm: 1984 (Có mặt)

Bị đơn: Ông Phạm Minh H, sinh năm: 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/11/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim O trình bày:

Bà O và ông H chung sống với nhau vào năm 2004 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, TP . - T, tỉnh Ninh Thuận và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 114 ngày 18/8/2004.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà cha mẹ ông H tại phường Đ, tỉnh Khánh Hòa. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông H thường xuyên cờ bạc, gây nợ nần. Vì thương con nên bà cố gắng gìn giữ hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, ông H vẫn chứng nào tật nấy không thay đổi. Khoảng 04 – 05 năm nay, ông H bị tai nạn mất sức lao động, chỉ ở nhà, không phụ giúp gì cho gia đình, mọi công chuyện trong gia đình đều do bà lo toan gánh vác. Tuy

nhiên, ông H không hiểu cho hoàn cảnh của gia đình mà thường xuyên chửi bới, đánh đập bà, nguyên nhân là do bà làm nghề buôn bán quán nhậu nên ông H ghen tuông vô cớ. Bà đã nhiều lần khuyên can, nói chuyện với chồng nhưng vợ chồng không thể hòa giải mà chỉ xúc phạm nhau. Hiện nay, vợ chồng vẫn sống chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc nhau, không ăn chung, không sinh hoạt chung. Bà đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để bà sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Nguyễn Thị Mỹ H1, sinh ngày 14/5/2005 hiện nay đã trưởng thành, lao động tự túc được và Phạm Nguyễn Mỹ H2, sinh ngày 14/8/2009. Bà đề nghị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Phạm Minh H: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Tòa án đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim O khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn ông Phạm Minh H. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú ở tổ dân phố C, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với việc vắng mặt của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm, Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Phạm Minh H nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do. Điều này chứng tỏ, ông H đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Bà Nguyễn Thị Kim O và ông Phạm Minh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường Đ, tỉnh Khánh Hòa) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 114 ngày 18/8/2004, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[2.2] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy: Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình".* Tuy nhiên, vợ chồng bà O, ông H có nhiều mâu thuẫn. Ông H thường xuyên chửi bới, đánh đập bà O, vợ chồng vẫn sống chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc nhau, không ăn chung, không sinh hoạt chung. Cháu Phan Thị Mỹ H3 là con chung của bà O và ông H cũng trình bày *"Ba mẹ tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn".* Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 12/02/2026 của Toà án tại tổ dân phố C, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa xác nhận nội dung *"Ông Phạm Minh H và bà Nguyễn Thị Kim O là vợ chồng sinh sống tại địa phương, tình trạng hôn nhân giữa bà O và ông H có xảy ra mâu thuẫn nhưng không báo chính quyền địa phương để hoà giải".*

Ông H biết việc Bà O khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng không tham gia tố tụng thể hiện ông H không có thiện chí và không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xét thấy hôn nhân giữa bà O và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[2.3] Về con chung: Bà O và ông H có 02 con chung tên Phạm Nguyễn Thị Mỹ H1, sinh ngày 14/5/2005 và Phạm Nguyễn Mỹ H2, sinh ngày 14/8/2009. Hội đồng xét xử xét thấy cháu H2 có nguyện vọng được ở với mẹ, bà O công việc thu nhập ổn định, có khả năng để nuôi con nên Hội đồng xét xử giao cháu H2 cho bà Nguyễn Thị Kim O trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, ông Phạm Minh H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do Bà O không có yêu cầu. Cháu H1 đã trưởng thành, lao động tự túc được nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Kim O được ly hôn với ông Phạm Minh H.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Kim O được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Nguyễn Mỹ H2, sinh ngày 14/8/2009. Ông Phạm Minh H không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con do bà O không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim O phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004008 ngày 26 tháng 11 năm 2025 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà Nguyễn Thị Kim O đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 15/4/2026. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND khu vực 5;
- Phòng THADS khu vực 5;
- UBND phường Đô Vinh;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Hùng